



UNITED NATIONS
VIET NAM



HỘI THẢO THAM VẤN KHUNG CHIẾN LƯỢC HỢP TÁC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIỮA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM VÀ LIÊN HỢP QUỐC GIAI ĐOẠN 2022-2026

Phiên 2: Kết quả của Khung hợp tác và Lý thuyết Thay đổi

KẾT QUẢ 3. Chia sẻ Thịnh vượng thông qua việc Chuyển đổi Kinh tế

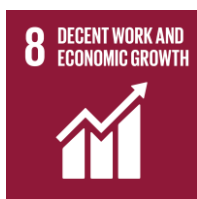


- **Bài thuyết trình này sẽ bao gồm::**
 1. Tóm tắt Phân tích vấn đề
 2. Lý thuyết thay đổi: Đề xuất của Liên hợp quốc và Không bỏ lại ai phía sau (các mục tiêu của LNOB)
 3. Các vấn đề xuyên suốt
 4. Giả định, rủi ro và quan hệ đối tác
 5. Câu hỏi định hướng thảo luận



Tóm tắt phân tích vấn đề

- Trước COVID-19, tăng trưởng GDP mạnh mẽ có được nhờ bộ đỡ công nghiệp hiện đại, sôi động.
- Mức độ xuất khẩu hàng công nghiệp cao, thu hút khối lượng đầu tư trực tiếp nước ngoài kỷ lục và củng cố sự hội nhập của đất nước vào chuỗi giá trị toàn cầu.
- Bất bình đẳng thu nhập đang gia tăng và có thể tiếp diễn khi cơ cấu kinh tế thay đổi nhằm đãi ngộ tốt hơn cho những người lao động có kỹ năng trung bình và cao.
- Để tạo ra sự thịnh vượng chung đòi hỏi phải chuyển đổi kinh tế mang tính bền vững, bao trùm, có trách nhiệm giới có nghĩa là mọi người Việt Nam đều có cơ hội đóng góp vào cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (IR4.0) trong điều kiện làm việc tốt và được bảo trợ xã hội thỏa đáng.



- Phân tích chỉ ra bốn thách thức chính cản trở chuyển đổi kinh tế và đạt được các Mục tiêu Phát triển bền vững i) **thiếu các chính sách phát triển tổng hòa có nguồn lực đầy đủ và chiến lược phát triển tổng hợp** để thúc đẩy tăng trưởng bao trùm, chuyển đổi và bền vững trên tất cả các lĩnh vực kinh tế , ii) **khu vực tư nhân bị chi phối bởi các mô hình và thông lệ kinh doanh năng suất thấp**, đặc biệt là trong các DNSN, iii) **Việc áp dụng và tiếp cận không đầy đủ với công nghệ hiện đại**, và iv) **thiếu các khoản đầu tư** để hướng tới chuyển đổi kinh tế bền vững và bao trùm, cũng như đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

Lý Thuyết thay đổi (KẾT QUẢ 3)



Lý thuyết về sự thay đổi: Đề xuất của Liên hợp quốc và Các Mục tiêu Không để lại ai phía sau (LNOB).

Thách thức

i) thiếu các chính sách phát triển tổng hòa có nguồn lực đầy đủ và chiến lược phát triển tổng hợp để thúc đẩy tăng trưởng bao trùm, chuyển đổi và bền vững trên tất cả các lĩnh vực kinh tế

- Thúc đẩy các chính sách và tiêu chuẩn khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để khởi động cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- Đưa ra các mô hình và phương thức kinh doanh mới để cải thiện khả năng kết nối, áp dụng kinh tế không gian, lan tỏa công nghệ và tăng cơ hội kinh tế, đặc biệt là cho các nhóm dễ bị tổn thương.
- Thiết kế các chiến lược để cải thiện thói quen di chuyển của con người, hàng hóa và dịch vụ và tăng năng suất, phát triển thương mại và đa dạng hóa kinh tế.
- Hỗ trợ chính sách công nghiệp hóa xanh kết hợp và tích hợp kinh tế xanh, kinh tế luân chuyển và phát triển vốn tự nhiên.
- Tăng cường bảo tồn di sản và năng lực sáng tạo đô thị để thúc đẩy các ngành công nghiệp văn hóa và đẩy mạnh du lịch bền vững.
- Tăng cường và thúc đẩy mối liên kết và phối hợp hiệp đồng giữa ngành chế biến thực phẩm, thủ công mỹ nghệ, du lịch và các ngành công nghiệp sáng tạo để phát triển kinh tế của địa phương và phụ nữ.
- Tăng cường các chính sách đô thị cùng với các chiến lược kinh tế xã hội, môi trường và văn hóa.

Không để lại ai phía sau (LNOB).

Thách thức

ii) khu vực tư nhân bị chi phối bởi các mô hình và thông lệ kinh doanh năng suất thấp, đặc biệt là trong các DNSN

- Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ để bị tổn thương và khu vực phi chính thức (đặc biệt là các doanh nghiệp do phụ nữ, NKT và người dân tộc thiểu số lãnh đạo) để xây dựng khả năng chống chịu trước các cú sốc kinh tế và trở nên thân thiện với môi trường hơn.
- Nâng cao năng suất và gia tăng giá trị trong nước, tăng trưởng của thị trường trong nước và nhu cầu của người tiêu dùng, và tính kết nối các doanh nghiệp với các chuỗi giá trị trong nước và toàn cầu hỗ trợ tăng trưởng DNSN của Việt Nam.
- Cải thiện tiêu chuẩn lao động, hỗ trợ quá trình chuyển đổi từ thị trường lao động phi chính thức sang thị trường lao động có tính chính thức hơn.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc di cư lao động an toàn, công bằng và thường xuyên (hỗ trợ việc thực hiện Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc).

Không để lại ai phía sau (LNOB).

Thách thức

iii) Việc áp dụng và tiếp cận không đầy đủ với công nghệ hiện đại

- Cung cấp các giải pháp nhằm tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ CNTT-TT, mở rộng khả năng tiếp cận với công nghệ 4G và nâng cao năng lực CNTT-TT giữa các hợp tác xã DNSN và các nhóm yếu thế.
- Thiết kế các phương pháp tiếp cận sáng tạo để cải thiện sự hòa nhập, chẳng hạn như xây dựng các chiến lược nhằm phổ biến các dịch vụ số trên tất cả các lĩnh vực như một phần của việc mở rộng nền kinh tế số.
- Thúc đẩy áp dụng thương mại điện tử giữa các DNVVN và hợp tác xã.
- Xây dựng các nền tảng sáng tạo để trẻ em và thanh niên, đặc biệt là trẻ em gái và phụ nữ trẻ học hỏi và nâng cao kỹ năng để tìm được việc làm trong tương lai.
- Hỗ trợ xây dựng và thực thi các chính sách thị trường lao động để tái tạo kỹ năng cho lao động nhập cư và phi chính thức, đặc biệt là lao động nữ trong nền kinh tế số.

Không để lại ai phía sau (LNOB).

Thách thức

iv) thiếu các khoản đầu tư để hướng tới chuyển đổi kinh tế bền vững và bao trùm, cũng như đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

- Thúc đẩy các lựa chọn và cơ chế dựa trên bằng chứng theo hướng mở rộng tài chính công và tư nhân để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững
- Khai thác các công cụ tài chính sáng tạo, quan hệ đối tác khu vực tư nhân và quỹ đầu tư chung.
- Tăng cường quản lý đầu tư công và lập ngân sách có trách nhiệm về giới.
- Hỗ trợ tăng tốc các gói kích thích tài chính và tài khóa nhằm kiến tạo các chính sách kinh tế vĩ mô được củng cố và bao trùm.

Lý thuyết về sự thay đổi: Đề xuất của Liên hợp quốc và Các Mục tiêu Không để lại ai phía sau (LNOB).

Các nhóm LNOB được xác định là:

- a) Các dân tộc thiểu số
- b) Người khuyết tật
- c) Người di cư
- d) Người dân sống ở vùng dễ bị thiên tai
- e) Người LGBTQ;
- f) Những người bị ảnh hưởng bởi HIV / AIDS, và
- g) Các trọng điểm nhân khẩu học của Trẻ em, Thanh niên, Phụ nữ và Người cao tuổi.



TAI SAO?

- **Sự bất bình đẳng và bị lề hóa ngoài ý muốn** của các nhóm dễ bị tổn thương cho thấy sự phân bổ của cải không đồng đều cũng như các cơ hội tăng trưởng thịnh vượng kinh tế.
- Người nghèo ở nông thôn và thành thị, người dân tộc thiểu số, người di cư và các nhóm dễ bị tổn thương khác **hưởng lợi ít hơn từ tăng trưởng kinh tế** và điều này có thể còn kéo dài khi nền kinh tế tiếp tục hiện đại hóa hơn và chuyển đổi mạnh hơn theo định hướng số.
- **Lao động phi chính thức đặc biệt dễ bị tổn thương** vì tính phi chính thức thường tạo ra điều kiện làm việc ngược với chương trình việc làm thỏa đáng, hạn chế khả năng tiếp cận các cơ chế bảo trợ xã hội và gia tăng tình trạng mất an ninh việc làm có thể dẫn đến nạn bóc lột.

Các ưu tiên xuyên suốt để định hướng và hướng sự tập trung giám sát Khung Hợp tác đã được xác nhận là:

- (a) Nhân quyền;
- (b) Công bằng và sự hòa nhập;
- (c) Bình đẳng giới;
- (d) Biến đổi khí hậu;
- (e) Nhân đạo & Ứng phó Đại dịch.



Giả định, rủi ro và quan hệ đối tác

Lý Thuyết Thay Đổi đối với kết quả này dựa trên *giả định* tổng thể rằng các chiến lược liên quan đến cả người di cư quốc tế và nội địa.

Rủi ro được nhận định

- Những tác động tiêu cực đến sự phát triển của trẻ em chịu ảnh hưởng bởi việc di chuyển việc làm của cha mẹ và việc trẻ em bị gửi lại cho ông bà có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em, sức khỏe thể chất và tinh thần của người chăm sóc.
- Các vấn đề về bảo vệ trẻ em, bảo trợ xã hội và phát triển dựa vào cộng đồng được cân bằng..

Quan hệ đối tác sẽ cần phải bao gồm nhiều bên liên quan khác nhau theo cách tiếp cận toàn xã hội

- Hợp tác với các Tổ chức Tài chính Quốc tế và các đối tác phát triển để huy động các nguồn lực cần thiết tài trợ cho các mục tiêu phát triển bền vững và thúc đẩy đổi mới.
- Mở các cuộc đối thoại mới để huy động và thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân Việt Nam đóng góp vào việc thực hiện MTPTBV..
- Tận dụng các mối quan hệ đối tác của LHQ về biến đổi khí hậu, năng lượng sạch, chính sách STEM, đổi mới, hệ thống y tế và tài chính đổi mới bằng cách thúc đẩy hợp tác giữa chính phủ, doanh nghiệp, học viện và cộng đồng nhằm tạo ra đổi mới trong kinh doanh và tạo các tác động xã hội.
- Liên kết khu vực công và tư nhân, các hiệp hội người sử dụng lao động – lao động trong việc xây dựng lực lượng lao động và hình thành quan hệ lao động lành mạnh.
- Hợp tác với các cơ quan nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các mạng lưới dân sự và cộng đồng để thúc đẩy quản trị tốt, cải cách luật pháp và công lý, đồng thời giải quyết các thách thức xã hội.
- Hợp tác với các tổ chức toàn cầu khác và mạng lưới đối tác khu vực để hỗ trợ các vấn đề xuyên biên giới, đặc biệt là về hành động về biến đổi khí hậu, ô nhiễm, dòng tiền phi pháp và buôn người xuyên biên giới.

Câu hỏi định hướng thảo luận

- (i) Lý thuyết tổng thể về sự thay đổi (ToC) và đề xuất của Liên hợp quốc có phản ánh thực tế của Việt Nam, lợi thế so sánh của Liên hợp quốc và các biện pháp thúc đẩy để hỗ trợ tiến độ đạt được các Mục tiêu Phát triển bền vững không?
- (ii) Các nhóm LNOB mục tiêu có tương ứng với những nhóm có nguy cơ cao nhất không và các đề xuất của LHQ có đáp ứng đầy đủ các nhu cầu chính của LNOB không?
- (iii) Các vấn đề xuyên suốt có được xác định và nắm bắt một cách chính xác trong cách tiếp cận của LHQ không?
- (iv) Các giả định cho TOC có đủ thực tế và toàn diện không? Liệu bất kỳ giả định nào trong số này có thể được giảm thiểu một cách thích đáng thông qua các biện pháp can thiệp do Liên Hợp Quốc đề xuất không?
- (v) Các rủi ro có được nắm bắt đầy đủ và phản ánh tác động tiềm tàng của các sự kiện và cuộc khủng hoảng lớn, ví dụ: COVID-19, thiên tai, ô nhiễm ngày càng trầm trọng, v.v.?
- (vi) Quan hệ đối tác chiến lược nào sẽ củng cố đề xuất của Liên hợp quốc? Có các mối quan hệ đối tác / hợp tác bổ sung nào có thể có tác động chuyển đổi trong việc đạt được Lý thuyết thay đổi không?



XIN CẢM ƠN!

FOLLOW US
@SOCIAL MEDIA
WEBSITE